



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 28/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.277,07	306,25
Thay đổi (%)	0,01%	0,08%
KLGD (triệu CP)	506,88	74,80
GTGD (tỷ VNĐ)	13.064,87	1.880,22
Số CP tăng giá	141	67
Số Cp đứng giá	67	78
Số Cp giảm giá	214	112

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,58	1,78
PE (lần)	16,75	16,64
Hệ số Beta	1,00	0,44
ROE (%)	16,64%	21,17%
ROA (%)	6,18%	8,39%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	44,97	12,96
GTGD (tỷ VNĐ)	1.579,73	402,28

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	800,96	06,00
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	739,04	22,88
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	61,92	16,89
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	45,03	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.407,50	02,35
VN30F2108	1.407,80	02,50
VN30F2109	1.407,00	02,00
VN30F2112	1.408,80	04,90
VN30F2203	1.406,00	05,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	35.058,52	0,24%
S&P 500 *	4.401,46	0,47%
DAX *	15.519,13	0,64%
FTSE 100 *	6.996,08	0,42%
Nikkei 225*	27.581,66	1,39%
Hang Seng *	25.421,00	1,44%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

MẤT PHƯƠNG HƯỚNG

Diễn biến thị trường

Thị trường mở cửa phiên giao dịch sáng nay trong sắc đỏ. VnIndex có lúc giảm khá sâu 6 điểm, nhưng ngay sau đó thì đà hồi phục xuất hiện. Diễn biến sau đó diễn ra tương tự khi nhà đầu tư phải liên tục chứng kiến sự đảo chiều liên tiếp của chỉ số VN-Index quanh mốc tham chiếu. Đã không có dưới 5 lần chỉ số đổi màu "từ xanh sang đỏ" rồi "từ đỏ sang xanh" trong phiên giao dịch. Trong những nhịp hồi phục, dòng tiền gần như thờ ơ mà khiến đà tăng của chỉ số gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi bên bán cũng chưa tìm được lý do đủ mạnh để khiến chỉ số giảm sâu hơn. Trạng thái này là nguyên nhân khiến thị trường bị "mất phương hướng" trong phiên giao dịch hôm nay. Kết thúc phiên ngày 28/07, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0,14 điểm lên mốc 1.277,07 điểm.

Dù VN-Index đóng cửa sát mốc tham chiếu song sắc đỏ lại chiếm ưu thế vượt trội trong phiên hôm nay với 214 mã giảm giá trên HSX. Tâm điểm thị trường hôm nay là nhóm cổ phiếu ngân hàng khi đã có nhiều mã tăng giá và làm nhiệm vụ "nâng đỡ" thị trường như VCB, CTG, BID.... Còn lại, nhìn chung sự điều chỉnh đã diễn ra trên hầu hết các nhóm ngành, từ chứng khoán, dầu khí cho đến bất động sản, xây dựng.

Trên thị trường phái sinh, basic của các chỉ số tương lai với chỉ số cơ sở cũng đảo chiều liên tục cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa tìm được một xu hướng rõ ràng cho thị trường ở thời điểm hiện tại.

Thanh khoản giao dịch sụt giảm một cách nghiêm trọng trên HSX, cùng với diễn biến đi ngang của chỉ số cho thấy nhà đầu tư đã mất phương hướng thị trường hoàn toàn ở thời điểm hiện tại. Hôm nay chỉ có 406,89 triệu cổ phiếu được giao dịch trên HSX, tương đương với giá trị 13.065 tỷ. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ có phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp với giá trị nhẹ 45,03 tỷ trên cả hai sàn. Các mã được mua ròng là HPG (+63,22 tỷ), FUEVFVND (+54,63 tỷ) và MBB (+26,45 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Diễn biến trong phiên hôm nay không có nhiều yếu tố đáng chú ý. Thị trường dao động trong biên độ hẹp với thanh khoản ở mức cạn kiệt. Tâm lý của giới đầu tư đang rất thận trọng. Bên mua cũng không mặn mà, mà bên bán cũng không nỡ bán. Sự giằng co tâm lý khiến thanh khoản ở mức rất thấp, thấp nhất trong 8 tháng trở lại đây. Biến động không nhiều nên xu hướng đã thiết lập trước đó không bị tác động lớn trong phiên giao dịch hôm nay. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục giữ nguyên quan điểm cũ. Trạng thái quan sát vẫn ưu tiên hàng đầu và kiên nhẫn chờ đợi về vùng hỗ trợ cứng 1.200 -1.210 điểm. Trong trường hợp thị trường tức tốc hồi phục lên ngưỡng (1.310 – 1.335) vẫn cần bán.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
TMS	57.8	63.0	9%	59.0	53.2
CMG	39.4	42.6	8%	39.8	36.2

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 28/07/2021 Open 1276.93, Hi 1281.17, Lo 1271.78, Close 1277.07 (0.0%) Vol 322,844,608 MA(Close,10) = 1,277.00, Mid MA(Close,20) = 1,317.87, L



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

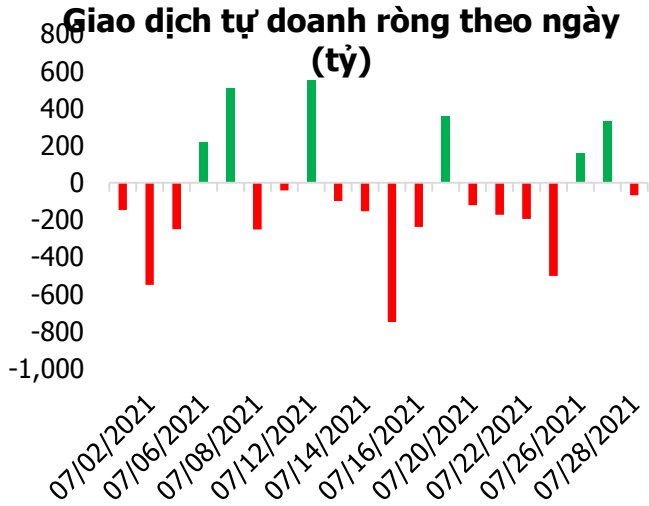
Một phiên giao dịch trong biên độ nhỏ và thanh khoản gần như “cạn kiệt” cho thấy sự mất phương hướng hoàn toàn của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại. Khi lực cung và lực cầu đều yếu đi, sự gia tăng của một trong hai có thể khiến cho thị trường ghi nhận những biến động mạnh. Nhìn chung, phiên giao dịch hôm nay các quan điểm kỹ thuật của chúng tôi không thay đổi. Với diễn biến này chúng tôi cho rằng nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục sideway trong vùng giá 1.240 - 1.300 trong những phiên giao dịch tới trước khi tìm được một hướng đi mới.

Xu hướng tăng trong trung hạn của chỉ số chưa bị phá vỡ. Tuy nhiên trong ngắn hạn các chỉ báo kỹ thuật lại đang không cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực.

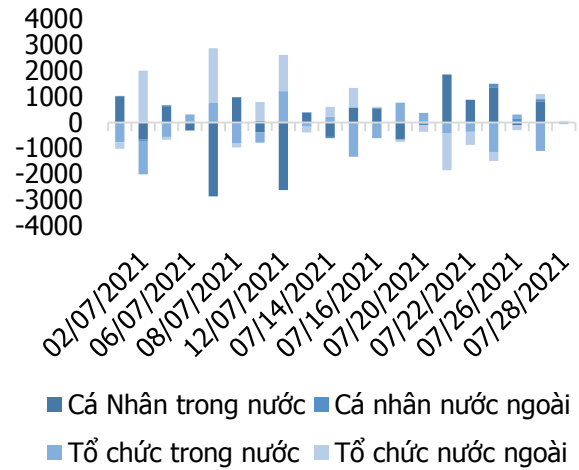
GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

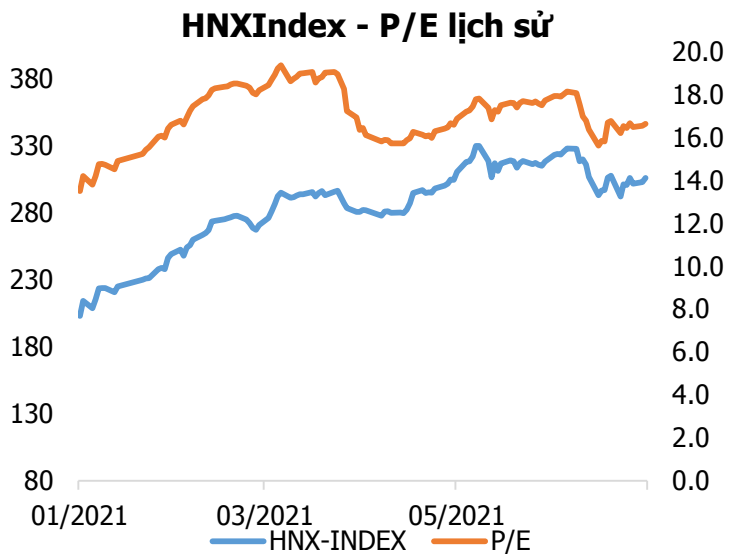
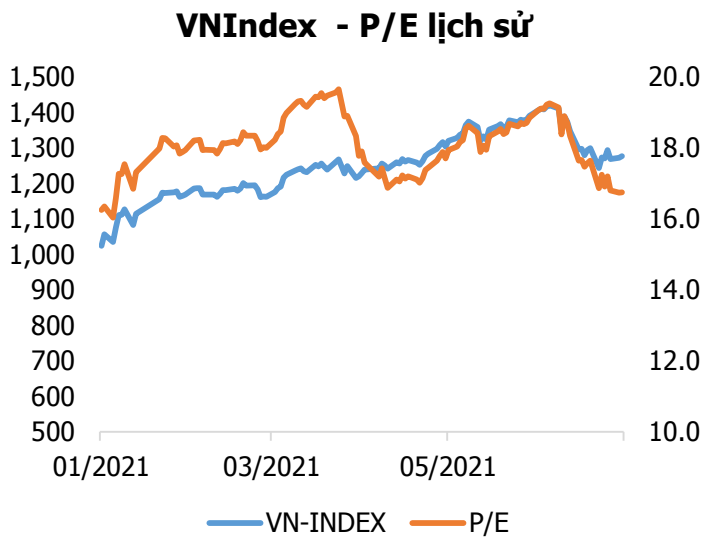


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
TGG	1,200,300	15.00
VHM	94,000	10.02
FUESSVFL	305,400	6.08
NVL	49,600	5.28
DGC	48,600	4.58

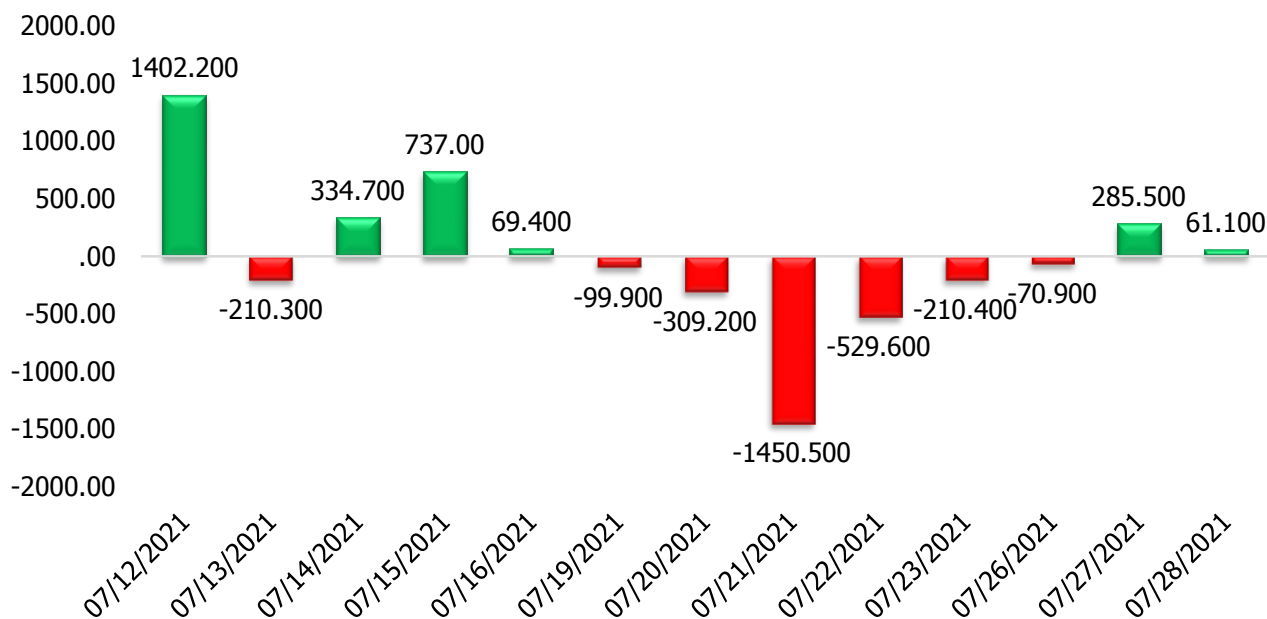
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	-2,325,500	-56.83
VRE	-583,000	-15.93
VCB	-155,400	-14.84
TCB	-149,200	-7.42
ACB	-215,500	-7.18

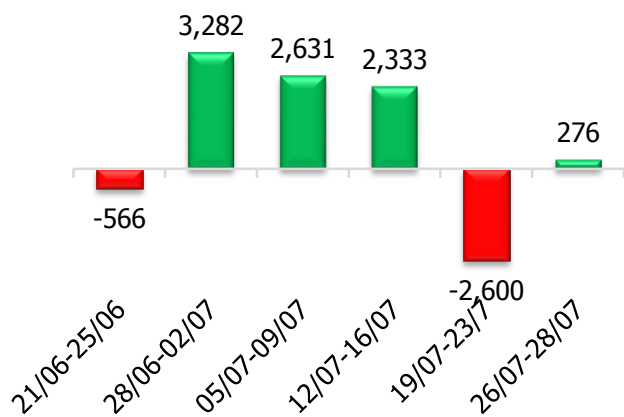
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

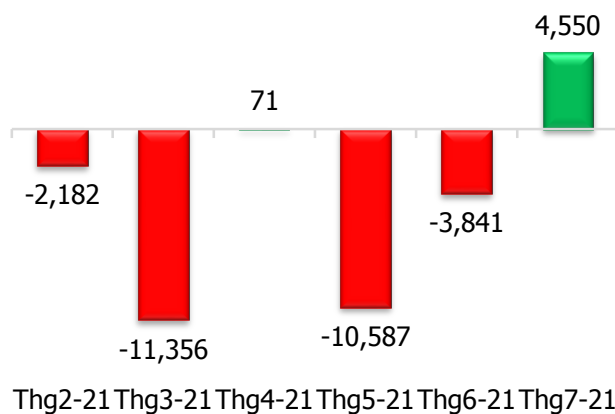
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

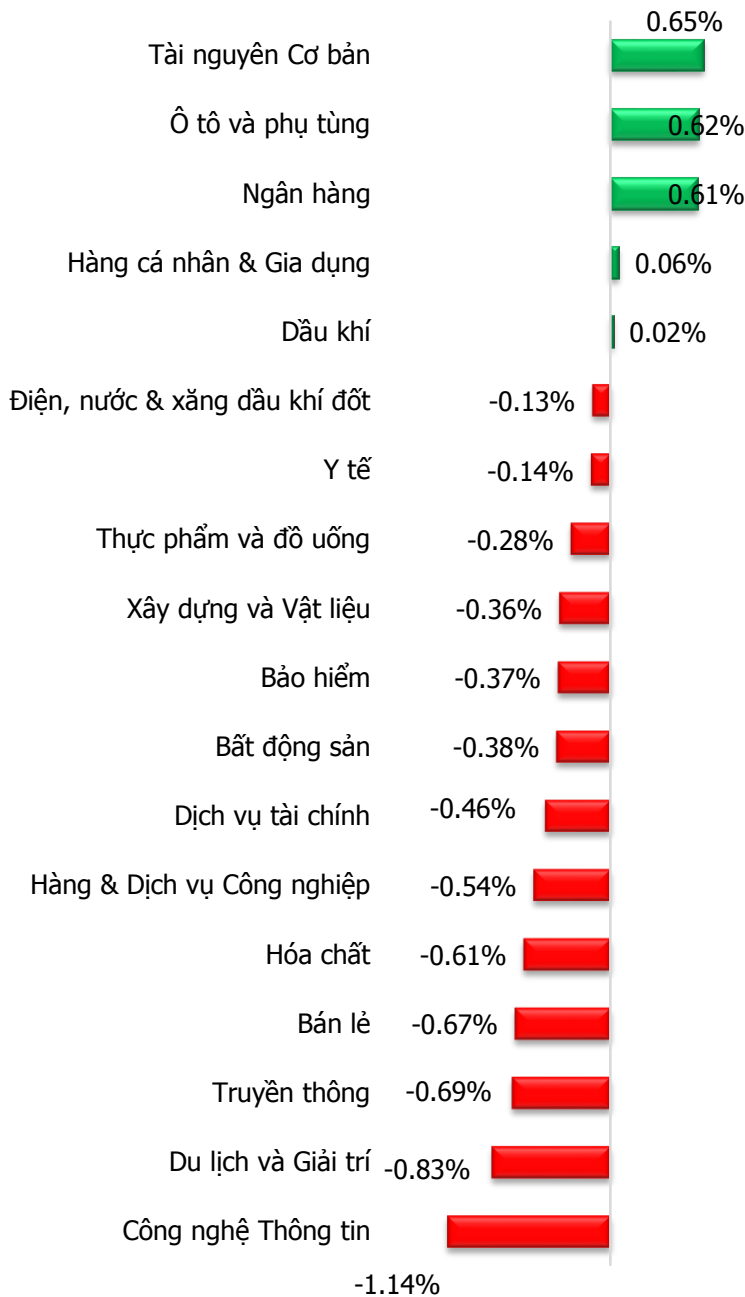
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	63.30	KDC	-30.80
FUEVFNVD	54.96	KDH	-22.54
MBB	26.52	VHM	-13.84
HDB	21.46	VRE	-13.45
KBC	20.37	GMD	-10.23

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVI	2.26	VCS	-10.02
PVS	1.14	VND	-9.45
SCI	0.31	BVS	-1.04
HLC	0.29	DXS	-0.42
KHG	0.26	NDN	-0.24

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DAH	8,930	580	6.95%	824,500
HCD	6,790	440	6.93%	1,508,500
BHN	51,500	3,300	6.85%	9,300
ELC	15,700	1,000	6.80%	1,233,000
SJF	3,630	230	6.76%	421,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCT	13,200	1,200	10.00%	1,000
VTL	12,100	1,100	10.00%	100
GDW	21,100	1,900	9.90%	500
BSC	15,800	1,400	9.72%	100
SGH	38,500	3,400	9.69%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
SMA	9,310	-690	-6.90%	24,100
TIX	31,200	-2,300	-6.87%	100
MDG	12,100	-850	-6.56%	800
PTL	6,410	-450	-6.56%	48,800
HRC	60,000	-4,200	-6.54%	1,500

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
L43	5,400	-600	-10.00%	1,100
MAS	40,500	-4,500	-10.00%	610
HVT	35,100	-3,900	-10.00%	300
HGM	37,800	-4,200	-10.00%	100
ALT	12,700	-1,400	-9.93%	702

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KBC	34,350	1,750	5.37%	12,579,000
DIG	24,950	450	1.84%	6,885,100
ITA	6,130	130	2.17%	6,702,000
TCH	19,200	400	2.13%	5,923,200
AAA	16,250	250	1.56%	5,529,500

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TNG	20,800	-400	-1.89%	1,944,906
LAS	13,800	-700	-4.83%	1,282,820
TVC	13,200	200	1.54%	970,143
BCC	10,000	200	2.04%	728,246
PLC	26,600	1,000	3.91%	535,324

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	46,600	400	0.87%	20,557,400
STB	29,000	-100	-0.34%	16,896,400
KBC	34,350	1,750	5.37%	12,579,000
HSG	35,900	200	0.56%	12,419,200
TCB	49,700	-50	-0.10%	7,168,100

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	26,900	100	0.37%	7,394,904
VND	43,600	100	0.23%	6,224,726
PVS	24,100	-200	-0.82%	5,296,388
SHS	39,900	-300	-0.75%	4,129,006
HUT	8,300	200	2.47%	3,924,331

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	161,685	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.30	2.05	3,370,404	40,500	14.99%
2	BVH	37,487	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.79	1.83	1,018,870	50,200	26.36%
3	CTG	156,187	18,984	3,689	1.1%	16.9%	8.81	1.71	15,676,977	32,900	105.54%
4	FPT	84,576	18,334	4,090	9.4%	20.0%	22.79	5.08	3,454,052	92,000	153.08%
5	GAS	170,342	24,433	4,178	12.5%	15.9%	21.30	3.64	982,459	89,100	43.45%
6	HDB	51,797	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.52	2.11	5,241,299	32,900	127.71%
7	HPG	206,649	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.40	3.13	27,364,761	46,700	196.00%
8	KDH	24,456	13,373	1,958	8.5%	14.6%	20.05	2.93	3,341,975	38,750	101.20%
9	MBB	103,526	14,107	2,772	1.9%	19.1%	9.88	1.94	21,068,634	27,600	177.13%
10	MSN	148,157	13,699	1,278	1.2%	3.2%	98.20	9.16	2,272,066	124,500	200.00%
11	MWG	75,099	35,647	8,994	8.9%	28.4%	17.57	4.43	1,464,939	157,100	117.38%
12	NVL	156,939	21,411	3,004	3.3%	13.9%	35.46	4.97	3,485,987	104,100	132.68%
13	PDR	43,712	11,463	2,966	8.3%	25.5%	30.27	7.83	4,104,210	90,900	400.00%
14	PLX	62,564	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.27	2.67	2,510,193	50,500	23.89%
15	PNJ	20,486	25,157	6,034	12.5%	21.8%	14.93	3.58	745,830	90,100	75.95%
16	POW	25,292	12,330	965	4.3%	7.8%	11.20	0.88	13,094,907	10,600	26.55%
17	REE	16,318	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.15	1.37	787,909	52,400	66.56%
18	SBT	11,689	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.06	1.44	3,838,142	18,250	39.43%
19	SSI	34,056	17,383	2,771	4.0%	13.1%	18.76	2.99	13,886,767	52,400	298.51%
20	STB	52,486	16,485	1,495	0.6%	9.6%	19.46	1.77	35,419,201	28,900	186.70%
21	TCB	174,369	23,750	4,613	3.1%	18.4%	10.78	2.09	18,629,922	49,700	174.10%
22	TCH	7,505	13,599	2,525	9.5%	14.2%	7.45	1.38	6,044,140	19,150	0.12%
23	TPB	36,544	18,925	4,158	1.9%	23.5%	8.20	1.80	5,855,805	34,200	113.65%
24	VCB	352,343	27,210	5,708	1.5%	21.1%	16.64	3.49	2,029,551	97,000	24.38%
25	VHM	354,610	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.44	3.89	4,212,274	106,500	52.05%
26	VIC	352,788	24,022	1,969	1.3%	4.3%	52.97	4.34	2,535,993	105,200	22.71%
27	VJC	62,231	27,013	2,240	0.2%	0.5%	51.31	4.25	738,792	114,400	17.36%
28	VNM	182,871	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.76	5.84	3,896,220	86,900	5.40%
29	VPB	139,921	24,447	5,054	2.6%	21.9%	11.28	2.33	19,137,843	56,300	188.61%
30	VRE	62,830	13,239	1,175	6.3%	8.5%	23.53	2.09	6,073,495	27,200	3.17%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>